

Số: *102* /2016/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *23* tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư
kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010;
Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;
Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP;
Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;
Căn cứ Thông tư số 42/2014/TT-BTC ngày 08/4/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;
Thực hiện Văn bản số 30/HĐND-VP ngày 25/02/2015 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Thái Nguyên;
Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Văn bản số 15/HĐ-QĐTPT ngày 27/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh do Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên đầu tư trực tiếp và cho vay, cụ thể:

(Có Phụ lục kèm theo Quyết định này)

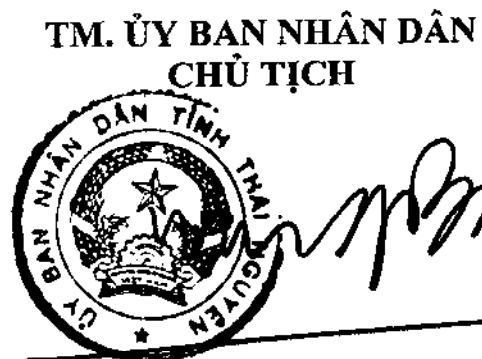
Điều 2. Giao Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện đầu tư trực tiếp, cho vay các dự án theo Danh mục quy định tại Điều 1 Quyết định này đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thái Nguyên; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành của tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Thông tin tỉnh;
 - Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh (07 bản);
 - Lưu: VT, KTTH, TH.
- Hadv/T03.QĐ06/80b



Vũ Hồng Bắc



Phụ lục

CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

Kèm theo Quyết định số 12 /2016/QĐ-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.
2	Đầu tư phát triển điện.
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao.
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu công nghệ cao.
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp.
3	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân).
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương.
4	Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.

